

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 208/2020 /QĐST - HNGĐ

Th- ờng Tín, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 228/2020/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thủy V, sinh năm 1978

HKTT: căn hộ số 703, tòa CT1 chung cư Tràng An Complex số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1978

HKTT: xóm Bến, thôn Ba Lãng, xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2020/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thủy V và anh Vũ Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thủy V và anh Vũ Văn Q thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Trần Thủy V và anh Vũ Văn Q có 02 con chung là Vũ Ngọc Anh Thư, sinh ngày 10/6/2005 và Vũ Đình Tri Giao, sinh ngày 18/11/2012. Chị V, anh Q thỏa thuận chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thư và cháu Giao cho đến khi trưởng thành. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Giao cùng chị V số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Giao đủ 18 tuổi. Anh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
 - Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải Q.
 - Về án phí: Chị Trần Thủy V tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị V đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012423 ngày 08/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Tín.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội
- VKSND huyện
- Chi cục Thi hành án.
- Các đ- ơng sự.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- L- u hồ sơ

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết Nhung